TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1553/2026/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1354/2026/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Bà **Đoàn Kim H**, sinh năm: 1953, Số CCCD: 079153003657 cấp ngày 22/11/2021; Địa chỉ: 7 ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Ông **Lưu Toàn N,** sinh năm: 1955, Số CCCD: 080055001877 cấp ngày 01/5/2021; Địa chỉ: Ấp A N, xã B, Tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải thành ngày 28/7/2026, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Kim H và ông Lưu Toàn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Kim H và ông Lưu Toàn N đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37 quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 25/4/2002 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Bà Đoàn Kim H và ông Lưu Toàn N cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Bà Đoàn Kim H và ông Lưu Toàn N cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Đoàn Kim H và ông Lưu Toàn N cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5 Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đoàn Kim H và ông Lưu T Nghĩa là người cao tuổi nên được miễn tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND KV 10, TPHCM (2).
- THADS TPHCM. (1).
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn; (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

2 000029 025204

Nguyễn Trọng Hưng